

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,96				46		92,00			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, giai đoạn 2019-2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử có cấu trúc và nội dung rõ ràng; được điều chỉnh năm 2021 và năm 2023; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và Luật giáo dục đại học. Chương trình đào tạo gồm 12 chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan trong khi xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và công bố công khai bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2023 có đầy đủ các thông tin; có các điều chỉnh giữa phiên bản năm 2021 và năm 2023. Đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ thông tin; được cập nhật những thay đổi theo kế hoạch của Trường như: giáo trình và tài liệu tham khảo, thay đổi phương pháp đánh giá học phần, chuẩn đầu ra của học phần, ma trận tương quan giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra cho từng chủ đề của bài học về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được thiết kế liên mạch giữa các khối kiến thức với 130 tín chỉ. Đề cương chi tiết của các học phần có quy định rõ tổ hợp phương pháp dạy và học, cách thức tổ chức kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. Các học phần trong chương trình dạy học được bố trí hợp lý, theo quy chế đào tạo tín chỉ; được rà soát, cập nhật vào các năm 2021 và 2023 và thực hiện đối sánh với chương trình dạy học của các trường đại học trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục của Trường được ban hành và được cán bộ, giảng viên, nhân viên trao đổi, thảo luận, phổ biến tới người học. Giảng viên đã hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp giúp người học tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập và sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm giúp người học có khả năng phát triển các kỹ năng cũng như nâng cao khả năng học tập suốt đời như: hoạt động tư duy tìm ý tưởng; học nhóm; bài tập ở nhà; giải quyết vấn đề, thảo luận.

5. Quy trình kiểm tra đánh giá các học phần trong chương trình đào tạo được thực hiện liên tục trong quá trình học. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế dưới nhiều hình thức khác nhau, mỗi phương pháp đánh giá có các tiêu chí đánh giá được thể hiện bằng rubric trong đề cương chi tiết học

phần. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử xác định rõ về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học. Người học được cung cấp thông tin về kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá. Giảng viên phụ trách học phần áp dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá, đảm bảo độ tin cậy, tính công bằng của đề thi. Quy chế đào tạo Trường có quy định cụ thể về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học. Quy định về việc phúc khảo bài thi được Trường ban hành trong Quy chế đào tạo theo tín chỉ. Việc khiếu nại về kết quả học tập của người học được xử lý thỏa đáng, đa số người học hài lòng với thời gian phản hồi kết quả đánh giá.

6. Trường có chiến lược phát triển thu hút tuyển dụng giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học, có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên với nhiều nội dung đa dạng. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Trường có quy định hướng dẫn định mức, quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo giờ chuẩn. Trường có quy định, quy trình tuyển dụng nhân sự, bổ nhiệm và điều chuyển rõ ràng; và được phổ biến công khai. Năng lực của giảng viên được xác định và được đánh giá. Trường đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên ngắn hạn và dài hạn. Giảng viên được đánh giá và xét thi đua khen thưởng theo kết quả công việc. Trường có quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, có triển khai theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm.

7. Trường có quy hoạch đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Có quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; được công bố công khai và được triển khai thực hiện. Trường đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên theo quy định. Có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, đầy đủ nội dung; đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập của người học; cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập của người học. Có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ học tập, có kế hoạch hoạt động và triển khai hiệu quả các chính sách học bổng, các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ học tập cho người học. Có Trung tâm Truyền thông và tư vấn hướng nghiệp là bộ phận có nhiệm vụ

tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học. Kết quả khảo sát của Trường cho thấy trên 85% người học hài lòng về chất lượng các hoạt động hỗ trợ.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học theo quy định; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có phòng đọc, nội quy, quy trình, hướng dẫn, tài liệu và các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, bảo đảm an toàn dữ liệu. Trường có các quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được Trường xây dựng trong kế hoạch đảm bảo chất lượng. Trường đã ban hành và triển khai Quy định về xây dựng, rà soát và cập nhật Quy trình xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ đã rà soát hiệu quả tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo kế hoạch của Trường. Giảng viên có thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học và công bố một số bài báo khoa học liên quan đến các nội dung của chương trình đào tạo. Trường có ban hành quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống từ cấp Trường đến cấp đơn vị.

11. Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng và Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Trường và các trường đại học khác trong nước. Có cơ sở dữ liệu về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động của Trường. Kết quả khảo sát của Đoàn đánh giá ngoài khẳng định tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp và tỉ lệ có việc làm liên quan đến ngành đào tạo luôn ở mức cao.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần bổ sung chuẩn đầu ra liên quan tới yêu cầu tin học và ngoại ngữ được công nhận theo chứng chỉ và cấp độ cụ thể phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Rà soát, trình bày chuẩn đầu ra cho rõ ràng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đa dạng hóa các phương thức (online, email, phỏng vấn, hội thảo), đối tượng khảo sát trong việc thu thập thông tin góp ý của các bên liên quan. Tổ chức các buổi hội thảo

lấy ý kiến các bên liên quan để tăng tính hiệu quả của hoạt động khảo sát.

2. Khoa cần xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo thành văn bản độc lập để thuận tiện cho việc giới thiệu tới các bên liên quan. Xây dựng quy trình rà soát cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo và các tiêu chí thẩm định đề cương chi tiết học phần. Xây dựng kế hoạch đa dạng hóa kênh thông tin bản mô tả chương trình đào tạo (website, tư vấn tuyển sinh, ngày hội việc làm...) và triển khai việc đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo của các bên liên quan.

3. Khoa cần xây dựng chương trình dạy học thành văn bản độc lập; đánh giá mức độ phù hợp của chương trình dạy học, tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá với yêu cầu của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Rà soát, bổ sung thêm nội dung tham quan, trải nghiệm tại doanh nghiệp vào chương trình đào tạo. Xây dựng ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với thang đánh giá cụ thể mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Lấy ý kiến của các bên liên quan về sự tương thích và mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Cân đối thời lượng giảng dạy giữa lý thuyết và thực hành để có thể gia tăng thời gian trải nghiệm, thực hành cho người học. Đối sánh sâu về phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong các học phần.

4. Trường/Khoa cần triển khai các hoạt động truyền thông đa dạng hơn đến các bên liên quan về Triết lý giáo dục của Trường và mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng. Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ tương thích của phương pháp dạy học với việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo làm cơ sở cho hoạt động cải tiến phương pháp dạy học. Bổ sung nội dung khảo sát về hoạt động học tập của người học. Bổ sung cơ sở vật chất, cập nhật tài liệu tham khảo trong và ngoài nước để thúc đẩy khả năng tự học, tự nghiên cứu của người học.

5. Trường cần định kỳ khảo sát, đánh giá ý kiến phản hồi của các bên liên quan để hoàn thiện phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học. Thực hiện việc rà soát, cập nhật các quy trình về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập người học, đồng thời phổ biến cho người học thông qua nhiều hình thức khác nhau. Xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và thực hiện đánh giá các học phần để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Định kỳ khảo sát, đánh giá mức độ cải thiện việc học tập nhằm hoàn thiện quy định về giới hạn thời gian phản hồi kết quả học tập của người học, đánh giá quy trình phúc khảo và khiếu nại về kết quả học tập của người học.

6. Trường cần có riêng thêm chiến lược phát triển nhân sự Bộ môn thực hiện chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trong cả giai đoạn, đối sánh với chỉ tiêu theo kế hoạch, theo dõi sự phát triển của cá nhân giảng viên, thúc đẩy giảng viên trẻ học nghiên cứu sinh. Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm trong các quy định liên quan. Làm rõ năng lực phục vụ cộng đồng của giảng viên, khảo sát và rà soát các

tiêu chí đánh giá năng lực/hiệu quả công việc, thi đua, khen thưởng giảng viên. Xem xét nâng kinh phí bồi dưỡng giảng viên, giám sát tính nhất quán giữa bảng đăng ký nhiệm vụ dự kiến và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đối sánh với chỉ tiêu đăng ký. Cần có biện pháp hiệu quả gia tăng số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học, gia tăng công bố trên các tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/Nhà nước. Xem xét nâng kinh phí cho nghiên cứu khoa học cấp trường và mức khen thưởng để khuyến khích giảng viên.

7. Trường cần xây dựng chính sách thu hút cụ thể cho nhân viên để công tác tuyển dụng được đúng kế hoạch và đạt chất lượng cao. Trường cần tiến hành thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng. Trường cần hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá công việc của nhân viên (KPIs) theo từng quý, năm học để việc đánh giá được chính xác và đạt hiệu quả cao hơn.

8. Trường cần cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Trường cần định kỳ đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động này. Nên tổ chức Hội nghị đối thoại của Lãnh đạo trường với người học trước khi tổng kết công tác sinh viên hằng năm. Trường cần tạo điều kiện thuận tiện, thoải mái cho người khuyết tật khi tham gia các khu vực sinh hoạt công cộng.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học; bố trí phòng riêng cho từng nhóm bộ môn theo quy định nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần định kỳ đánh giá, hiệu chỉnh phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đánh giá hiệu quả của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Tổ chức lấy ý kiến của chuyên gia, tổ chức hội thảo rà soát, đánh giá và khảo sát các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Định kỳ lập kế hoạch và tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về thiết kế phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, các buổi hội thảo liên quan đến đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần có chính sách khuyến khích mạnh hơn để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên phục vụ việc cải tiến chất lượng dạy và học của ngành đào tạo, nhất là các đề

tài nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra. Cần rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến. Tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

11. Trường cần có biện pháp hiệu quả hơn nhằm giảm tỉ lệ người học thôi học. Tổ chức đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian học tập ở cấp Trường. Cần có nhiều giải pháp giúp người học tốt nghiệp khởi nghiệp để tăng tỉ lệ người học tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia đa dạng hoạt động khoa học công nghệ dành cho người học như: các dự án khởi nghiệp, tham gia nghiên cứu cùng với giảng viên, các hội thảo khoa học hoặc công bố khoa học trên tạp chí. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử với chương trình đào tạo tương ứng ở các trường khác làm căn cứ để đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.